

Số: /QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Bình Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Bình Sơn, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định nguồn lực để phát triển khu vực dịch vụ được xác định tại Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Bình Sơn.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ đã được UBND huyện giao, hoàn thành mục tiêu phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn huyện Bình Sơn, cụ thể:

Giai đoạn 2021 – 2025: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân đạt 8,5-8,7%; giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ phát triển, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của huyện.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện

1. Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- *Chuyển đổi nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số*

+ Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan liên quan đến quá trình chuyển đổi số.

+ Nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số (*chính quyền số, xã hội số, kinh tế số...*) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- *Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đồng bộ, an toàn thông tin cho chuyển đổi số*

+ Triển khai hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G phục vụ phát triển chuyển đổi số.

+ Tăng cường, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng Mã địa chỉ gắn với Bản đồ số (Vpostcode) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

+ Thúc đẩy cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích để góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

+ Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông. Phát triển hạ tầng số trên nền tảng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

+ Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

+ Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- *Phát triển chính quyền số*

+ Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp.

+ Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan.

+ Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

+ Tăng cường cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số*

+ Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu phát triển các ứng dụng, công nghệ số thúc đẩy chuyển đổi số một số lĩnh vực ưu tiên như: Giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, giao thông vận tải và logistics...

+ Triển khai các chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số (bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo) trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh...

2. Dịch vụ du lịch

- *Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong phát triển dịch vụ du lịch*

+ Đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của du lịch, xem nhiệm vụ phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

+ Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia phát triển du lịch, đặc biệt tạo môi trường hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính và trình độ quản lý tạo ra sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh cao và tạo động lực thúc đẩy du lịch phát triển đột phá.

- *Thực hiện tốt công tác quy hoạch; huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch*

+ Điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng, phân loại tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện nhằm phân tích, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch để làm cơ sở cho quá trình số hoá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch huyện Bình Sơn.

+ Đề xuất danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và các dịch vụ bổ trợ khác; khuyến khích phát triển loại hình du lịch cộng đồng, khuyến khích phát triển các công ty lữ hành, tổ chức sự kiện chất lượng cao, tăng cường kết nối các tour, tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và một số nước trong khu vực.

- *Đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và liên kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng thị trường nội địa và quốc tế*

+ Tổ chức các chương trình kích cầu du lịch, các hoạt động, sự kiện thu hút khách du lịch khi dịch bệnh được kiểm soát; xác định thị trường nội địa là đòn bẩy để phục hồi nhanh chóng và phát triển du lịch tỉnh sau đại dịch Covid-19, tập trung khai thác thị trường miền Bắc truyền thống và đẩy mạnh hoạt động xúc tiến tại thị trường Tây Nguyên, miền Nam.

+ Đẩy mạnh ứng dụng du lịch di động (App du lịch), nâng cao hiệu quả quảng bá du lịch huyện thông qua các trang mạng xã hội, kênh truyền thông trong nước và nước ngoài; tổ chức, tham gia các chương trình xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm, các sự kiện du lịch nổi bật trong nước và quốc tế.

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện*

+ Tổ chức quản lý, thực hiện tốt quy hoạch ngành đã được phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đồng bộ và đạt hiệu quả cao.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển du lịch trong ngắn hạn (đến năm 2025), trung hạn (đến năm 2030) và dài

hạn (đến năm 2045, 2050), đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển du lịch trong bối cảnh mới, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn và nguồn lực hiện có của địa phương.

+ Kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý Nhà nước các cấp về du lịch, đổi mới và nâng cao vai trò trong công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp về phát triển du lịch.

+ Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư, kinh doanh dịch vụ, du lịch, nhất là các dự án có yếu tố nước ngoài, ven biển nhạy cảm về an ninh, quốc phòng. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư và kinh doanh; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động du lịch.

3. Dịch vụ y tế

- *Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh*

+ Đổi mới công tác đào tạo chuyên môn, tăng cường giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ở tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong nước và quốc tế trong chuyển giao kỹ thuật triển khai phương pháp mới, kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu.

+ Cải tiến quy trình cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh, đổi mới thái độ và phong cách phục vụ của nhân viên y tế. Tăng cường năng lực quản trị đối với từng bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh.

- *Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính các cơ sở y tế công lập; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư dịch vụ y tế*

+ Tổ chức xây dựng hoàn thiện hạ tầng y tế từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích đầu tư mở rộng các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân.

+ Khuyến khích các cơ sở y tế công lập hợp tác và liên kết với các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị và cung cấp các dịch vụ y tế phụ trợ.

+ Xây dựng lộ trình xã hội hoá hoạt động trạm y tế xã, phường theo hướng liên kết đầu tư trang thiết bị y tế và dịch vụ y tế (siêu âm, điện tim, dịch vụ hộ sinh, y học cổ truyền); triển khai mô hình bác sĩ gia đình.

+ Khuyến khích, ưu đãi phát triển các loại hình phòng khám đa khoa (có từ 8-10 giường trở lên), phòng khám chuyên khoa, phòng chẩn trị y học cổ truyền, bác sĩ gia đình.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế; đảm bảo nhân lực, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng đi đôi với việc phát triển, ứng dụng các kỹ thuật y tế tiên tiến, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế một cách công bằng.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số; chủ động liên kết, hợp tác hội nhập với các địa phương và quốc tế trong quản lý phòng, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho người dân.

4. Dịch vụ giáo dục và đào tạo

- *Nâng cao nhận thức, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dịch vụ giáo dục và đào tạo*

+ Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển dịch vụ giáo dục và đào tạo nhằm cụ thể hóa chủ trương coi trọng Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiên bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động.

+ Nâng cao nhận thức và hiểu rõ về các mô hình phát triển dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trước hết tăng tính hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, thể hiện vai trò kiến tạo để phát triển. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp và cơ chế quản trị giáo dục của nhà trường.

+ Thay đổi tư duy trong quản lý dịch vụ giáo dục và đào tạo để thích ứng với yêu cầu phát triển, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

- *Quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo*

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, tập trung ưu tiên cho giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục ở vùng khó khăn, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục tư thục.

- *Đổi mới chương trình, phương pháp dạy và học trong giáo dục và đào tạo*

+ Chủ động nâng cấp và đa dạng hóa các chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, phục vụ chuyển đổi nghề nghiệp của người học. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong nước và quốc tế, mạnh dạn áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, công nhân kỹ thuật có tay nghề đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hóa.

+ Đẩy mạnh việc học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng Internet, trên thiết bị di động để nâng cao hiệu quả trong dạy và học nhất là trong bối cảnh thích ứng chung sống với thiên tai, dịch bệnh.

- *Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo*

+ Xây dựng và tổ chức triển khai đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa giáo dục theo hướng cạnh tranh, hiệu quả, bền vững. Huy động sự tham gia toàn xã hội để tăng kinh phí đầu tư và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực

hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục và đào tạo theo lộ trình.

+ Tiếp tục khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, cơ sở giáo dục tư nhân phát triển dịch vụ giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

5. Dịch vụ logistic và vận tải

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của dịch vụ logistics và vận tải, phát triển trở thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Phát triển dịch vụ logistics và vận tải nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa sản xuất của huyện trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến phát triển dịch vụ logistics và vận tải, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức (*thông qua đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không...*) trên địa bàn huyện.

- Phối hợp triển khai thực hiện các dự án hạ tầng giao thông quan trọng: Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh; Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi; Đường Tịnh Phong – cảng Dung Quất II...

- Phối hợp triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác, liên kết áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quá trình sản xuất, kinh doanh ... Trước mắt, triển khai cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: dệt may, da giày, đồ gỗ, nông sản, thủy sản...

6. Dịch vụ tài chính – ngân hàng

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân sách.

- Tiếp tục triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng trưởng tín dụng theo hướng kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

7. Dịch vụ khoa học – công nghệ

- Thay đổi tư duy và cách thức quản lý nhà nước về dịch vụ khoa học – công nghệ phù hợp với xu thế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Quá trình nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ gắn với tính khả thi, tính ứng dụng của sản phẩm, đồng thời đi liền với sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Chú trọng thu hút, phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch.

- Đẩy mạnh hợp tác phát triển khoa và công nghệ giữa các địa phương và quốc tế. Kêu gọi sự tham gia đóng góp trí tuệ đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong cộng đồng các nhà khoa học.

8. Dịch vụ phân phối

- Phối hợp xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ của tỉnh, nhằm mở rộng hệ thống phân phối thông suốt, hiệu quả, kết nối giữa các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ. Từng bước tham gia các kênh phân phối hiện đại tại các đô thị, quan tâm phát triển mạng lưới phân phối tại khu vực nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên cả nước. Tiếp tục xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; xây dựng các chương trình phát triển thương hiệu sản phẩm. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động phân phối và truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại như siêu thị, chợ. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện mua bán nguyên liệu, hàng hóa qua mạng. Khuyến khích doanh nghiệp kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc gia, quốc tế như Amazon, Alibaba, Shopee, Lazada, Tiki,...

- Tăng cường tính liên kết giữa các nhà sản xuất với doanh nghiệp bán lẻ trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu. Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa, tình hình thực thi pháp luật của các đơn vị được cấp phép, giám sát các chủ thể thương mại điện tử hoạt động lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho người bán hàng và người tiêu dùng.

9. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

- Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh về khung pháp lý để phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như: thành lập doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, nghiên cứu thị trường, quảng cáo, các dịch vụ kế toán, kiểm toán ...

- Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hộ gia đình.

III. Nguồn lực thực hiện

1. Nguồn lực để thực hiện Chương trình hành động: vốn ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, cá nhân; vốn doanh nghiệp; vốn tài trợ quốc tế và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đẩy mạnh việc huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chương trình hành động này theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chương trình hành động này, tiến hành lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ tháng 12 hàng năm báo cáo UBND huyện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình hành động theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ được giao (*Nhiệm vụ chủ yếu Chương trình hành động cụ thể tại Phụ lục đính kèm*). Đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện (*thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*) trước ngày 10/12 hằng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- Thường trực Huyện ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- VPH: PCVP, CVTH;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đồng

Phụ lục

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KHU VỰC DỊCH VỤ CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN 2050 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông		
1.1	Chuyển đổi nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
1.2	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đồng bộ, an toàn thông tin cho chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
1.3	Phát triển Chính quyền số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
1.4	Phát triển kinh tế số, xã hội số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan.
2	Dịch vụ du lịch		
2.1	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong phát triển dịch vụ du lịch.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
2.2	Thực hiện tốt công tác quy hoạch; huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dịch vụ phục vụ phát triển du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
2.3	Đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và liên	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc

	kết, hợp tác phát triển du lịch, mở rộng thị trường nội địa và quốc tế.		huyện, UBND các xã, thị trấn.
2.4	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
3	Dịch vụ y tế		
3.1	Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh.	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
3.2	Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính các cơ sở y tế công lập; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư dịch vụ y tế.	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
3.3	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế.	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
3.4	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; chủ động liên kết, hợp tác hội nhập với các địa phương và quốc tế trong quản lý phòng, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe cho người dân.	Phòng Y tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
4	Dịch vụ giáo dục và đào tạo		
4.1	Nâng cao nhận thức, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dịch vụ giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
4.2	Quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

4.3	Đổi mới chương trình, phương pháp dạy và học trong giáo dục và đào tạo.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
4.4	Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
5	Dịch vụ logistic và vận tải		
5.1	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của dịch vụ logistics và vận tải, phát triển trở thành một ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Phát triển dịch vụ logistics và vận tải nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa sản xuất của tỉnh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
5.2	Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến phát triển dịch vụ logistics và vận tải, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức (<i>thông qua đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không...</i>) trên địa bàn huyện.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
5.3	Phối hợp triển khai thực hiện các dự án hạ tầng giao thông quan trọng: Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh; Đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi; Đường Tịnh Phong – cảng Dung Quất II...	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
5.4	Phối hợp triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng tại Khu kinh tế Dung Quất.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

5.5	Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác, liên kết áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình sản xuất, kinh doanh ...Trước mắt, triển khai cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: dệt may, da giày, đồ gỗ, nông sản, thủy sản...	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
6	Dịch vụ tài chính – ngân hàng		
6.1	Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân sách.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
6.2	Tiếp tục triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng trưởng tín dụng theo hướng kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng phù hợp với nhu cầu vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Tài chính – Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; các chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng.
7	Dịch vụ khoa học – công nghệ		
7.1	Thay đổi tư duy và cách thức quản lý nhà nước về dịch vụ khoa học – công nghệ phù hợp với xu thế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
7.2	Quá trình nghiên cứu, ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ gắn với tính khả thi, tính ứng dụng của	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị

	sản phẩm, đồng thời đi liền với sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Chú trọng thu hút, phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch.		trần.
7.3	Đẩy mạnh hợp tác phát triển khoa và công nghệ giữa các địa phương và quốc tế. Kêu gọi sự tham gia đóng góp trí tuệ đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong cộng đồng các nhà khoa học.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
8	Dịch vụ phân phối		
8.1	Phối hợp xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ của tỉnh, nhằm mở rộng hệ thống phân phối thông suốt, hiệu quả, kết nối giữa các khâu từ sản xuất đến tiêu thụ. Từng bước tham gia các kênh phân phối hiện đại tại các đô thị, quan tâm phát triển mạng lưới phân phối tại khu vực nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
8.2	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tiêu thụ sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên cả nước. Tiếp tục xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; xây dựng các chương trình phát triển thương hiệu sản phẩm. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Xúc	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

	tiền thương mại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.		
8.3	Triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
8.4	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động phân phối và truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại như siêu thị, chợ. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện mua bán nguyên liệu, hàng hóa qua mạng. Khuyến khích doanh nghiệp kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc gia, quốc tế như Amazon, Alibaba, Shopee, Lazada, Tiki,...	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
8.5	Tăng cường tính liên kết giữa các nhà sản xuất với doanh nghiệp bán lẻ trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu. Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh.	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
8.6	Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa, tình hình thực thi pháp luật của	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị

	các đơn vị được cấp phép, giám sát các chủ thể thương mại điện tử hoạt động lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho người bán hàng và người tiêu dùng		trấn.
9	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh		
9.1	Chủ động, cập nhật thường xuyên các chính sách của Trung ương, của tỉnh về khung pháp lý để phát triển dịch vụ hỗ trợ kinh doanh như: thành lập doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, nghiên cứu thị trường, quảng cáo, các dịch vụ kế toán, kiểm toán	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.
9.2	Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hộ gia đình.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.